



ipard

AGRO@NFO

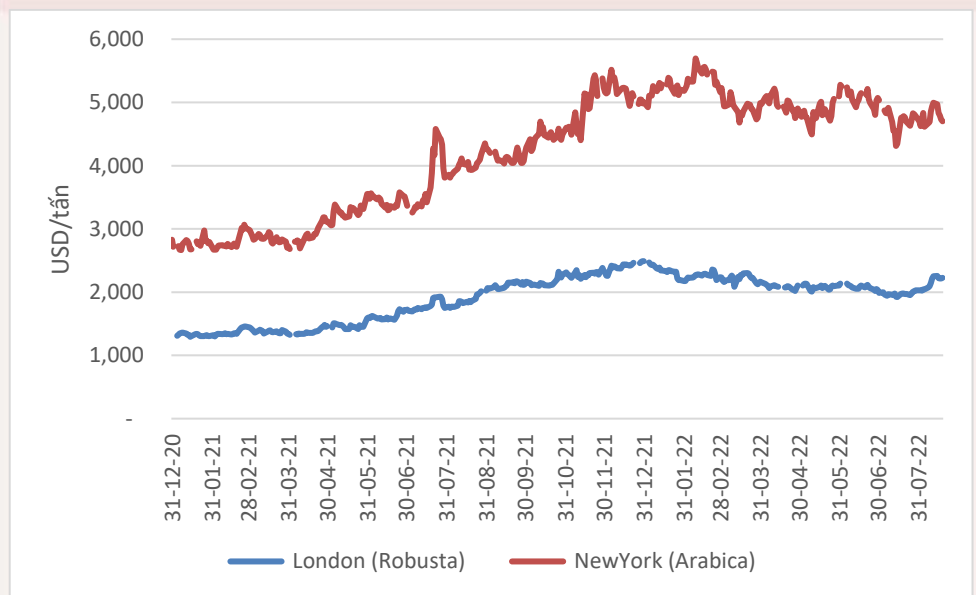
Tuần 33
(15.08.2022 – 19.08.2022)

BẢN TIN TUẦN CÀ PHÊ

ĐIỂM TIN

- ❖ Giá cà phê Robusta kỳ hạn T12/2022 tăng 3,31% so với tuần trước lên mức bình quân 2.228 USD/tấn.
- ❖ Giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 12/2022 giảm 0,48% so với mức giá tuần trước xuống mức bình quân 4.808 USD/tấn.
- ❖ Lũy kế trong 9 tháng đầu niên vụ 2021-2022 xuất khẩu cà phê nhân xanh toàn cầu đạt 89,1 triệu bao, tăng 0,1% so với 89 triệu bao của cùng kỳ 2020-2021.

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE. www.theice.com

Thị trường London kỳ hạn tháng 12/2022 diễn biến tăng trong tuần. Giá cà phê Robusta trung bình đạt 2.228 USD/tấn, tăng 3,31% so với tuần trước, và tăng 20,37% so với cùng kỳ năm 2021. Giá cao nhất trong tuần đạt 2.256 USD/tấn, giá thấp nhất là 2.215 USD/tấn.

Thị trường New York kỳ hạn tháng 12/2022 diễn biến tăng trong tuần. Giá cà phê Arabica bình quân đạt 4.808 USD/tấn, giảm 0,48% so với mức giá tuần trước và tăng 20,85% so với cùng kỳ năm 2021. Giá cao nhất trong tuần đạt 4.971 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần đạt 4.704 USD/tấn.

Số liệu của ICO cho thấy, trong tháng 6, xuất khẩu cà phê nhân xanh toàn cầu tăng nhẹ 0,8% lên 10 triệu bao. Lũy kế trong 9 tháng đầu năm niên vụ 2021-2022 xuất khẩu cà phê nhân xanh toàn cầu đạt 89,1 triệu bao, tăng 0,1% so với 89 triệu bao của cùng kỳ 2020-2021.

Trong khi đó, xuất khẩu cà phê hòa tan trong tháng 6 tiếp tục khởi sắc với mức tăng 7,6% lên hơn 1 triệu bao. Trong 9 tháng đầu năm niên vụ 2021-2022, tổng cộng đã có hơn 9 triệu bao cà phê hòa tan được xuất khẩu trên thế giới, tương ứng với mức tăng 4,3% so với cùng kỳ niên vụ trước và chiếm 10% tỷ trọng trong tổng xuất khẩu cà phê toàn cầu.

Trong đó, Brazil là nước xuất khẩu cà phê hòa tan lớn nhất, đạt 2,96 triệu bao 9 tháng đầu niên vụ. Tiếp theo là Ấn Độ với 1,6 triệu bao và thứ ba là Indonesia với 1,2 triệu bao.

Riêng xuất cà phê rang xay giảm 11,2% trong tháng 6, xuống 72.472 bao so với 81.610 bao của cùng kỳ năm ngoái.

ICO tiếp tục giữ nguyên dự báo về nguồn cung cà phê toàn cầu trong niên vụ 2021-2022 ở mức 167,2 triệu bao, giảm hơn 2,1% so với niên vụ trước. Đồng thời tiêu thụ dự báo tăng 3,3% lên mức 170,3 triệu bao. Thị trường cà phê toàn cầu dự kiến sẽ thâm hụt khoảng 3,1 triệu bao trong niên vụ 2021-2022.

Những trang trại trồng cà phê tại khu vực Samanga và Muriganzara ở Thung lũng Honde (Manicaland, Zimbabwe) đang chịu những tác động nặng nề do biến động khí hậu gây ra, The Herald đưa tin. Trong bối cảnh này, Nespresso và TechnoServe đã triển khai chương trình Nespresso Zimbabwe Reviving Origins nhằm mục đích hồi sinh ngành cà phê.

Theo đó, người nông dân sẽ được nâng cao hiểu biết về những tác động của biến đổi khí hậu và được đào tạo các phương thức nông nghiệp tái sinh như xen canh, phủ đất, ủ phân,... Song song đó, các kỹ thuật sử dụng nước, quản lý sức khỏe đất, kỹ thuật quản lý sâu bệnh hại tổng hợp, quản lý bóng râm và dinh dưỡng cà phê,...

cũng được đưa ra trong khuôn khổ chương trình này.

Ngoài ra, chương trình đang thí điểm bảo hiểm chỉ số thời tiết để hỗ trợ nông dân chống lại thiệt hại do hạn hán, gió lớn và lượng mưa dư thừa, đồng thời thúc đẩy việc sử dụng các công nghệ tiết kiệm nước trong chế biến cà phê.

Mặc dù chiếm khoảng 0,2% sản lượng cà phê toàn cầu, nhưng vào thời kỳ đỉnh cao, Zimbabwe đã sản xuất khoảng 15.000 tấn cà phê arabica cùng với các quốc gia hàng đầu như Brazil, Việt Nam, Ethiopia, Uganda, Mexico và Kenya.

Ở châu Phi, sản lượng cà phê ở Zimbabwe đạt đỉnh vào đầu những năm 1990, song sau đó tụt hậu so với một số nước Đông Phi như Kenya, Ethiopia, Uganda, Burundi, Rwanda và Tanzania.

Tuy nhiên, Zimbabwe vẫn sản xuất nhiều cà phê hơn các nước láng giềng như Zambia, Malawi và Cộng hòa Dân chủ Congo (DRC) ở Nam Phi.

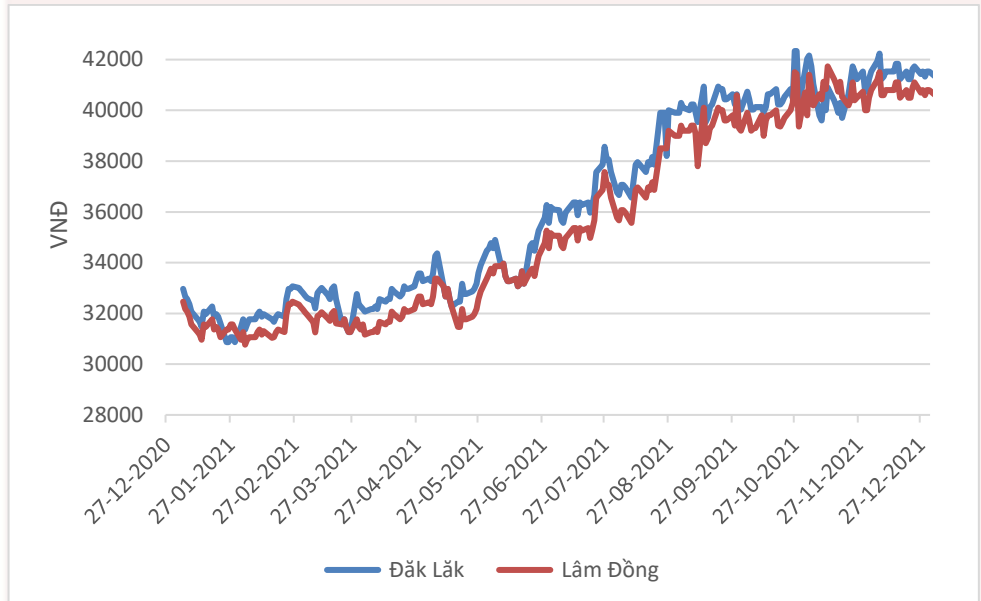
Ngành cà phê ở Zimbabwe sử dụng hơn 20.000 lao động và đóng góp ước tính 2,1% tổng sản phẩm quốc nội (GDP), đồng thời kiếm được 54 triệu USD ngoại tệ.

Hiện tại, Zimbabwe sản xuất tổng cộng 430 tấn từ hai khu thương mại và khoảng 400 nông hộ nhỏ. Trong tổng sản lượng, 95% được xuất khẩu và 5% được tiêu thụ trong nước. Xuất khẩu cà phê tạo ra doanh thu bán hàng ước tính là 2.655.250 USD.

ĐIỂM TIN

- ❖ Giá cà phê Robusta trung bình tại các tỉnh Tây Nguyên tăng so với tuần trước. Giá trung bình tại Đắk Lắk là 48.633 đồng/kg. Giá trung bình tại Lâm Đồng là 48.200 đồng/kg.
- ❖ Cà phê giao ngay tại cảng Sài Gòn tăng 5,49% so với tuần trước lên mức 2.289 USD/tấn.
- ❖ Tỷ trọng xuất khẩu sản phẩm cà phê chế biến của Việt Nam đang được nâng lên đáng kể.
- ❖ EU hiện đang là thị trường xuất khẩu cà phê lớn nhất của nước ta, trong top 10 thị trường xuất khẩu cà phê của Việt Nam đã có 5 nước thuộc khối EU, chiếm 35,5% tổng kim ngạch xuất khẩu cà phê.

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM



Nguồn: CTV AgroInfo

Giá cà phê trung bình trong nước tại các tỉnh Tây Nguyên tuần này diễn biến tăng so với tuần trước. Tại Đắk Lắk, giá cà phê Robusta bình quân trong tuần đạt 48.633 đồng/kg, tăng 6,11% so với tuần trước và tăng 28,37% so với cùng kỳ năm 2021. Tại Lâm Đồng, giá cà phê Robusta tăng 6,17% so với tuần trước, lên mức bình quân 48.200 đồng/kg và tăng 30,67% so với cùng kỳ năm 2021.

Giá cà phê xuất khẩu giao ngay (FOB) tại cảng Sài Gòn tuần này đạt 2.289 USD/tấn, tăng 5,49% so với tuần trước.

Theo thống kê của Tổng cục Hải quan, 7 tháng đầu năm xuất khẩu cà phê của Việt Nam đạt 1,1 triệu tấn, tương đương hơn 2,5 tỷ USD, tăng 17% về lượng và tăng 44% về giá trị so với cùng kỳ năm 2021.

Năm 2022, ngành cà phê kỳ vọng kết quả xuất khẩu đạt 4 tỷ USD, mức cao nhất từ trước đến nay. Như vậy sau 7 tháng đầu năm, xuất khẩu cà phê đã hoàn thành được 62,5% kế hoạch.

Theo đó, 7 tháng đầu năm, kim ngạch xuất khẩu các sản phẩm cà phê hòa tan, chế biến đạt khoảng 345 triệu USD, chiếm 14-15% tổng kim ngạch xuất khẩu cà phê. Giá cho một tấn cà phê chế biến đạt gần 3.600 USD trong khi cà phê nhân trên sàn khoảng 2.300-2.400 USD/tấn, chưa kể việc cà phê nhân phải chịu cảnh trừ lùi.

Tỷ trọng xuất khẩu sản phẩm cà phê chế biến đang được nâng lên đáng kể, điều này chứng tỏ doanh nghiệp Việt không còn quá quan trọng đến số lượng mà quan tâm đến chất lượng và giá trị gia tăng.

Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) cho biết EU hiện đang là thị trường xuất khẩu cà phê lớn nhất của nước ta. Trong top 10 thị trường xuất khẩu cà phê của Việt Nam đã có 5 nước thuộc khối EU, chiếm 35,5% tổng kim ngạch xuất khẩu cà phê, trong đó xuất khẩu cà phê sang Bỉ và Anh ghi nhận tăng trưởng ba con số.

Ngoài yếu tố cung-cầu, hiệp định thương mại tự do Việt Nam-EU (EVFTA) cũng đóng góp không nhỏ giúp ngành cà phê Việt Nam gia tăng giá trị và mở rộng thị phần tại EU. Bất chấp lạm phát chạm đỉnh 20 năm, xuất khẩu cà phê sang EU vẫn tăng trưởng tốt. Do cà phê là mặt hàng thiết yếu, thức uống không thể thiếu của các nước phương Tây. Mặt khác, lợi thuế thuế quan từ hiệp định EVFTA cũng mang lại động lực lớn cho doanh nghiệp xuất khẩu cà phê vào thị trường này.

Ngoài EU, các chuyên gia trong ngành đánh giá Trung Quốc cũng là thị trường có tiềm năng và độ mở cho cà phê Việt. Theo thống kê của Tổng cục Hải quan, 7 tháng đầu năm, Việt Nam xuất khẩu sang Trung Quốc khoảng hơn 24.500 tấn cà phê, tương đương 75,5 triệu USD, giảm 22% về lượng nhưng tăng 5,5% về giá trị so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu cà phê rang xay, hòa tan, 3 trong 1 chiếm hơn 60% so với tổng kim ngạch xuất khẩu cà phê sang Trung Quốc.

Hiện chỉ còn một tháng rưỡi nữa là Việt Nam kết thúc niên vụ 2021 - 2022 (từ tháng 10/2021 đến hết tháng 9/2022), với sản lượng dự kiến khoảng 1,5 triệu tấn, thấp hơn 120.000 tấn so với niên vụ 2020 - 2021.

Trong khi đó, lượng xuất khẩu tính từ tháng 10 năm ngoái đến tháng 7/2022 đạt hơn 1,4 triệu tấn. Nếu so sánh lượng xuất khẩu cà phê năm nay với cùng kỳ năm ngoái trong các tháng, thì vẫn ở mức cao hơn khoảng 10 - 15%. Theo Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương), trong quý III/2022, Việt Nam vẫn còn khoảng 500 nghìn tấn cà phê để xuất khẩu.

Theo Cục Bảo vệ thực vật, tình hình nhiễm bệnh trên cây cà phê tính đến 11/8 như sau: (i) Bệnh khô cành: Diện tích nhiễm 7.662 ha (tăng 797 ha so với kỳ trước, giảm 531 ha so CKNT), trong đó diện tích nhiễm nặng 70 ha; đã phòng trừ trong kỳ 8.308 ha, Phân bố chủ yếu tại các tỉnh: Quảng Trị, Bình Phước, Đồng Nai, Điện Biên, Gia lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng,... (ii) Bệnh gỉ sắt: Diện tích nhiễm 7.699 ha (tăng 203 ha so với kỳ trước, tăng 231 ha so CKNT), trong đó diện tích nhiễm nặng 02 ha; đã phòng trừ trong kỳ 15.562 ha. Phân bố tập trung tại các tỉnh: Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Bình Phước, Đồng Nai, Quảng Trị,...

Nguồn tham khảo:

1. <https://www.theice.com/index>
2. <https://www.iandmsmith.com/>
3. <https://www.comunicaffe.com>
4. CTV và trang tin Tin Tây Nguyên
5. <https://giacaphe.com>
6. <https://www.comunicaffe.com/>
7. <https://vietnambiz.vn/chu-tich-vicofa-gia-ca-phe-xuat-khau-du-kien-tiep-tuc-tang-vi-hang-ton-kho-dan-can-202281617431513.htm>
8. <https://vietnambiz.vn/vi-sao-xuat-khau-ca-phe-giam-lien-tiep-4-thang-nhung-gia-noi-dia-van-tang-2022818213632508.htm>

Giá cà phê nhân xô

Đơn vị: VNĐ/kg

Tỉnh/ huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Trung bình	Tăng/ giảm
LÂM ĐỒNG	48,500	48,600	48,200	47,900	47,800	48,200	2800
Bảo Lộc	48,500	48,600	48,200	47,900	47,800	48,200	2800
Di Linh	48,500	48,600	48,200	47,900	47,800	48,200	2800
Lâm Hà	48,500	48,600	48,200	47,900	47,800	48,200	2800
ĐẮK LẮK	48,933	49,033	48,633	48,333	48,233	48,633	2800
Cư M'gar	49,000	49,100	48,700	48,400	48,300	48,700	2800
Ea H'leo	48,900	49,000	48,600	48,300	48,200	48,600	2800
Buôn Hồ	48,900	49,000	48,600	48,300	48,200	48,600	2800
GIA LAI	48,833	48,933	48,533	48,233	48,133	48,533	2800
Pleiku	48,800	48,900	48,500	48,200	48,100	48,500	2800
Chư Prông	48,900	49,000	48,600	48,300	48,200	48,600	2800
La Grai	48,800	48,900	48,500	48,200	48,100	48,500	2800
ĐẮK NÔNG	48,850	48,950	48,550	48,250	48,200	48,560	2800
Đắk R'lấp	48,800	48,900	48,500	48,200	48,200	48,520	2800
Gia Nghĩa	48,900	49,000	48,600	48,300	48,200	48,600	2800
KON TUM	49,000	49,000	48,600	48,300	48,200	48,620	2820
Đắk Hà	49,000	49,000	48,600	48,300	48,200	48,620	2820
HỒ CHÍ MINH (USD/tấn)	2,311	2,311	2,279	2,272	2,270	2,289	119

Nguồn: CTV Agroinfo, Giacaphe.com



Bản tin được thực hiện bởi **AGROINFO**

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn

Website: www.agro.gov.vn